PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 1

Phép cộng trong phạm vi 10 (tiếp) · sách Kết nối tri thức

Tuần 10

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Tính nhẩm

2 + 0 = ☐	0 + 5 = ☐	0 + 7 = ☐	4 + 0 = ☐	2 + 1 = ☐
4 + 2 = ☐	9 + 1 = ☐	4 + 1 = ☐	5 + 0 = ☐	6 + 0 = ☐
3 + 4 = ☐	10 + 0 = ☐	3 + 6 = ☐	1 + 4 = ☐	1 + 2 = ☐

Bài 2: Số?

☐ + 3 = 6	1 + ☐ = 4	3 + ☐ = 4	☐ + 1 = 2	☐ + 2 = 4
3 + ☐ = 5	☐ + 5 = 8	2 + ☐ = 6	☐ + 2 = 6	1 + ☐ = 2

Bài 3: Điền dấu >, <, = vào ô trống

9 + 1 ☐ 9	8 + 2 ☐ 10	5 + 2 ☐ 6	5 + 4 ☐ 8
5 + 1 ☐ 6	5 + 2 ☐ 9	1 + 5 ☐ 6	8 + 2 ☐ 9

Bài 4: Viết phép cộng thích hợp với mỗi tranh



☐ + ☐ = ☐



☐ + ☐ = ☐

Bài 5: Đúng ghi Đ, sai ghi S

☐ a) 7 + 1 = 7

☐ b) 6 + 2 = 8

☐ c) 6 + 1 = 8

☐ d) 5 + 1 = 6

OnThi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 10

Bài 1: Tính nhẩm

2 + 0 = **2** 0 + 5 = **5** 0 + 7 = **7** 4 + 0 = **4** 2 + 1 = **3** 4 + 2 = **6** 9 + 1 = **10** 4 + 1 = **5**

5 + 0 = **5** 6 + 0 = **6** 3 + 4 = **7** 10 + 0 = **10** 3 + 6 = **9** 1 + 4 = **5** 1 + 2 = **3**

Bài 2: Số?

3 + 3 = 6 1 + **3** = 4 3 + **1** = 4 **1** + 1 = 2 **2** + 2 = 4 3 + **2** = 5 **3** + 5 = 8 2 + **4** = 6

4 + 2 = 6 1 + **1** = 2

Bài 3: Điền dấu >, <, = vào ô trống

9 + 1 > 9 8 + 2 = 10 5 + 2 > 6 5 + 4 > 8 5 + 1 = 6 5 + 2 < 9 1 + 5 = 6 8 + 2 > 9

Bài 4: Viết phép cộng thích hợp với mỗi tranh

1 + 8 = 9 **7 + 1 = 8**

Bài 5: Đúng ghi Đ, sai ghi S

a) **S** b) **Đ** c) **S** d) **Đ**

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án